

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67 /2019/DSST

Ngày 23-9-2019

V/v: *Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Thúc

Bà Hoàng Thị Khánh Ly

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1975; địa chỉ: tổ 80, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

Bị đơn: Ông Đỗ Quang V, sinh năm 1979; địa chỉ: số 597 đường Tr, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2018, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Đức T trình bày:*

Ngày 22/12/2016, ông Đỗ Quang V có nhận làm mọi thủ tục giấy tờ nhà (ra sổ đỏ) với số tiền là 75.000.000đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*), ông V nhận trước số tiền là 40.000.000đồng (*Bốn mươi triệu đồng*). Ông V cam kết trong thời gian 60 ngày làm việc, ông V sẽ hoàn tất thủ tục giấy tờ cho ông T. Trong thời gian một tháng tới ông T đưa thêm cho ông V số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để ông V hoàn tất công việc và sau khi ông T nhận sổ đỏ, ông T sẽ giao tất cả số tiền còn lại là 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Tuy nhiên, sau đó ông V không làm thủ tục giấy tờ nhà cho ông T. Ngày 04/7/2017, ông V viết giấy cam đoan hứa đến ngày 11/7/2017 ông V sẽ trả cho ông T số tiền là 45.000.000đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) nhưng đến nay ông V vẫn không trả tiền cho ông T. Trong đơn khởi kiện, cũng như tại phiên tòa ông T yêu cầu ông

Đỗ Quang V trả lại cho ông số tiền đã nhận là 45.000.000đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông nhưng ông Đỗ Quang V không có mặt tại Tòa án nên không có bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đỗ Quang V hiện đang cư trú tại địa chỉ số 597 đường Tr, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đỗ Quang V được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do ông Nguyễn Đức T cung cấp thể hiện: Ngày 22/12/2016, ông Đỗ Quang V viết giấy nhận tiền với nội dung ông V thay mặt ông T để làm mọi thủ tục giấy tờ nhà (ra sổ đỏ) kể cả đóng thuế cho ông T với số tiền là 75.000.000đồng. Ông V nhận trước số tiền là 40.000.000đ và cam kết trong thời gian 60 ngày làm việc, ông V sẽ hoàn tất thủ tục giấy tờ cho ông T. Trong thời gian một tháng tới ông T đưa thêm 10.000.000đ cho ông V để ông V hoàn tất công việc và sau khi ông T nhận sổ, ông T sẽ hoàn tất tất cả số tiền còn lại là 25.000.000đ. Tuy nhiên, sau đó ông V không làm thủ tục giấy tờ nhà (ra sổ đỏ) cho ông T.

Đến ngày 04/7/2017, ông V viết giấy cam đoan trả lại tiền cho ông T. Ông V hứa với ông T vào ngày 11/7/2017 ông V sẽ trả cho ông T số tiền là 45.000.000đ, không lãi suất. Nếu đến ngày 11/7/2017 ông V không hoàn trả cho ông T đầy đủ số tiền gốc như trên thì xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tuy nhiên, ông V không thực hiện đúng cam đoan, từ đó cho đến nay ông T đã đòi nhiều lần nhưng ông V vẫn không trả. Do vậy, việc ông T khởi kiện yêu cầu ông V phải có nghĩa vụ trả lại cho ông T số tiền 45.000.000đ là có căn cứ, phù hợp với Điều 274, khoản 1 Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015.

Do ông T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm ông Đỗ Quang V phải chịu là 2.250.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Hoàn trả cho ông Nguyễn Đức T số tiền 1.125.000 đồng (*Một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0004574 ngày 08/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 274, khoản 1 Điều 280, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 147, 266, 267, 273 và khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức T đối với ông Đỗ Quang V về việc thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Xử:

1. Buộc ông Đỗ Quang V phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đức T số tiền là 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm ông Đỗ Quang V phải chịu 2.250.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Hoàn trả cho ông Nguyễn Đức T số tiền 1.125.000 đồng (*Một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0004574 ngày 08/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Quang V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tp. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS q Cẩm Lệ;
- Dương sự;
- Lưu.

**M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA